

Bản án số: 414/2026/HS-PT

Ngày: 11-6-2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Thẩm phán:

Bà Trịnh Thị Ánh

Ông Lại Huỳnh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 270/2026/TLPT-HS ngày 17/4/2026 đối với các bị cáo Trầm Minh H và Nguyễn Huy H1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trầm Minh H, sinh năm: 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: số B Cù Lao N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: số B T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: làm công; con ông Trầm Đức M và bà Huỳnh Thị H2; có vợ và 01 con sinh năm: 2004; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Huy H1; sinh năm: 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số A T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm công; con ông Nguyễn Văn H3 (đã chết) và bà Huỳnh Thị T (đã chết); có vợ và 03 con, lớn

nhất sinh năm: 1995 và nhỏ nhất sinh năm: 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo: không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 31/12/2024, Tổ tuần tra Công an xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) tuần tra đến trước địa chỉ 2554 H, ấp E, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Trần Minh H điều khiển xe máy biển số 59C1-173.32 lưu thông trên đường có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra điện thoại S A30 của bị cáo H, Tổ tuần tra phát hiện trong tin nhắn điện thoại có nội dung liên quan đến hành vi đánh bạc thông qua hình thức ghi số đề với bị cáo Nguyễn Huy H1.

Kết quả điều tra xác định, khoảng từ giữa đến cuối tháng 12/2024 bị cáo Hoàng G số đề với bị cáo H1. Các bị cáo thỏa thuận ghi số đề bằng cách bị cáo H sử dụng số điện thoại 0902.253.740 tin nhắn qua số điện thoại 0908.5458.39 của bị cáo H1. Kết quả thắng thua dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của các đài M và Miền B; tỷ lệ thắng thua tùy vào việc ghi bao nhiêu con số (02 con, 03 con, 04 con, ...). Sau khi có kết quả thắng thua, bị cáo H trực tiếp đến nhà của bị cáo H1 hoặc quán cà phê vỉa hè sát nhà của bị cáo H1 để thanh toán tiền.

Từ ngày 15/12/2024 đến ngày 29/12/2024, các bị cáo H1 và H đánh bạc dưới hình thức ghi số đề nhiều lần, nhưng chỉ có ngày 19/12/2024 số tiền dùng để đánh bạc là cấu thành tội phạm. Cụ thể, ngày 19/12/2024 số tiền bị cáo H mua đề đài M1 là 365.000 đồng, trúng số đá Miền Nam 260.000 đồng; mua đề đài Miền Bắc 452.000 đồng, trúng số đá Miền B 310.000 đồng và tiểu lô Miền Bắc 9.450.000 đồng; như vậy, tổng số tiền bị cáo H mua và thắng đề đài Miền N là 625.000 đồng, mua và thắng đề đài Miền B là 10.212.000 đồng. Các ngày còn lại, số tiền mua bán đề của các bị cáo thấp nhất là 274.000 đồng và cao nhất là 1.638.000 đồng. Trong khoảng thời gian đánh bạc nêu trên, bị cáo H1 đã nhận 9.370.000 đồng tiền mua đề, bị cáo Hoàng T1 đề với số tiền 10.640.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố các bị cáo Trần Minh H và Nguyễn Huy H1 phạm tội “Đánh bạc” và quyết định về phần hình phạt như sau:

Xử phạt bị cáo Trần Minh H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H1 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong các ngày 12/3/2026 và 17/3/2026, các bị cáo Trầm Minh H và Nguyễn Huy H1 có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Trầm Minh H, Nguyễn Huy H1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

+ Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có xuất trình và giao nộp thêm một số tài liệu chứng cứ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Trầm Minh H, Nguyễn Huy H1 không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để có cơ hội trở về làm ăn, nuôi gia đình và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, trong các ngày 12/3/2026 và 17/3/2026, các bị cáo Trầm Minh H và Nguyễn Huy H1 có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận, vào ngày 19/12/2024 các bị cáo Trầm Minh H và Nguyễn

Huy H1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số bằng cách nhắn tin qua điện thoại di động, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 10.212.000 đồng (mười triệu hai trăm mười hai nghìn đồng).

[3] Với hành vi phạm tội như trên của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Minh H và Nguyễn Huy H1 đã phạm tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Minh H, Nguyễn Huy H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo. Do đó, nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không được chấp nhận.

[4.2] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo có giao nộp một số tài liệu, chứng cứ mới như: các Biên lai thu tiền ngày 02/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện các bị cáo tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; bị cáo H đang mắc bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn, đái tháo đường, cao huyết áp, rối loạn lipid máu, có cha ruột bị ung thư dạ dày, mẹ ruột bị cao huyết áp, đái tháo đường; bị cáo H1 mắc bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn, thoái hóa cột sống và gút, có cha mẹ đã chết, đang nuôi 3 con nhỏ.

[4.3] Các bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; có hoàn cảnh khó khăn và đang mắc một số bệnh. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hoàn cảnh, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khả năng tự cải tạo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự; đồng thời, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, chăm sóc gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4.5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Trần Minh H, Nguyễn Huy H1. Đây cũng là

quan điểm của Hội đồng xét xử đối với ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[5] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, nên tiếp tục tạm giữ số tiền các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Các nội dung khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Trầm Minh H, Nguyễn Huy H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025),

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 106/2026/HS-ST ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trầm Minh H, Nguyễn Huy H1;

Xử phạt bị cáo Trầm Minh H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 11/6/2026. Giao bị cáo Trầm Minh H cho Ủy ban nhân dân phường K, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H1 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày 11/6/2026. Giao bị cáo Nguyễn Huy H1 cho Ủy ban nhân dân phường K, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017),

Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, nên bị cáo Trầm Minh H không phải nộp lại số tiền 10.640.000 đồng, bị cáo Nguyễn Huy H1 không phải nộp lại số tiền 9.370.000 đồng để tịch thu vào ngân sách nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả để đảm bảo thi hành án.

(Theo các Biên lai thu tiền số 0010665 và số 0010712 cùng ngày 02/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trầm Minh H, Nguyễn Huy H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Có giải thích chế định án treo cho các bị cáo Trầm Minh H, Nguyễn Huy H1./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CA TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TPHCM; (2)
- THADS TPHCM; (2)
- TAND khu vực 8; (1)
- VKSND khu vực 8; (1)
- Phòng THADS khu vực 8 (2)
- Trại giam ; (1)
- Các bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng; (2)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: THS, hồ sơ. (23) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại